

Đề thi giữa kì 2 Địa 6 năm 2022 - Đề số 1

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản:

- A. Phi kim loại
- B. Năng lượng
- C. Kim loại màu
- D. Kim loại đen

Câu 2: Khoáng sản nào sau đây **không thuộc** nhóm khoáng sản năng lượng?

- A. Dầu mỏ
- B. Than đá
- C. Sắt
- D. Khí đốt

Câu 3: Tầng khí quyển nằm sát mặt đất là:

- A. Tầng đối lưu
- B. Tầng cao của khí quyển
- C. Tầng bình lưu
- D. Tầng ion nhiệt

Câu 4: Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng:

- A. 14km
- B. 18km
- C. 16km
- D. 20km

Câu 5: Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 3 lần trong ngày vào các thời điểm:

- A. 5 giờ, 13 giờ, 21 giờ
- B. 7 giờ, 15 giờ, 23 giờ
- C. 9 giờ, 16 giờ, 24 giờ
- D. 6 giờ, 14 giờ, 22 giờ

Câu 6: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào thời gian nào?

- A. 14 giờ trưa
- B. 13 giờ trưa
- C. 15 giờ trưa
- D. 12 giờ trưa

Câu 7: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có:

- A. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp
- B. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp
- C. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp
- D. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp

Câu 8: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp thấp?

- A. 2.
- B. 5.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 9: Loại gió thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh là:

- A. gió Tây ôn đới.

B. gió Đông cực.

C. gió mùa.

D. Tín phong.

Câu 10: Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào?

A. một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.

B. một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

C. hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

D. hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.

Phần tự luận

Câu 1 (2 điểm): Khoáng sản là gì? Kể tên một số khoáng sản và công dụng của nó?

Câu 2 (3 điểm): Gió là gì? Trình bày các loại gió hành tinh và các hoàn lưu khí quyển?

Đáp án đề thi giữa học kì 2 lớp 6 môn Địa 2022 (Đề số 1)

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Khoáng sản năng lượng: than, dầu mỏ, khí đốt,...

Chọn: B

Câu 2: Khoáng sản năng lượng: than, dầu mỏ, khí đốt,...

Chọn: C

Câu 3: Thứ tự các tầng khí quyển theo thứ tự sát mặt đất lên cao là tầng đối lưu, tầng bình lưu và các tầng cao của khí quyển.

Chọn: A

Câu 4: Tầng đối lưu có giới hạn dưới 16km, tập trung 90% không khí, nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng: mây mưa sấm chớp,...

Chọn: C

Câu 5: Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 3 lần trong ngày vào các thời điểm: 5 giờ, 13 giờ, 21 giờ.

Chọn: A

Câu 6: Do lúc 12h Mặt Trời chiếu xuống mặt đất, mặt đất hấp thụ năng lượng Mặt Trời, đến 13h mặt đất đã hấp thụ nhiều nhiệt và bức xạ vào không khí làm cho không khí nóng dần lên nên không khí nóng nhất vào lúc 13h trưa.

Chọn: B

Câu 7: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có: 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp xen kẽ nhau.

Chọn: D

Câu 8: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có: 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp xen kẽ nhau.

Chọn: C

Câu 9: Gió thổi thường xuyên ở đới lạnh là gió Đông cực.

Chọn: B

Câu 10: Tương ứng với 5 vành đai nhiệt, trên Trái đất cũng có 5 đới khí hậu theo vĩ độ: 1 đới nóng; 2 đới ôn hòa; 2 đới lạnh.

Chọn: A

Phần tự luận

Câu 1:

- Khoáng sản là những tích tụ tự nhiên từ các khoáng vật và đá có ích được con người khai thác và sử dụng.

- Dựa vào tính chất và công dụng, khoáng sản được chia làm 3 nhóm:

+ Khoáng sản năng lượng: Than, dầu mỏ, khí đốt,... làm nhiên liệu cho các ngành công nghiệp năng lượng, nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất,...

+ Khoáng sản kim loại: Sắt, Mangan, đồng, chì, kẽm,... dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu.

+ Khoáng sản phi kim loại: Muối mỏ, A –pa –tit, đá vôi,... dùng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón, đồ gốm, sứ, làm vật liệu xây dựng,...

Câu 2:

- Gió là sự chuyển động của không khí từ các khu khí áp cao về các khu khí áp thấp.

- Các loại gió trên Trái Đất:

+ Tín phong và gió Tây ôn đới là loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

+ Tín phong là gió thổi từ các đai áp cao chí tuyến về áp thấp xích đạo.

+ Gió Tây ôn đới là loại gió thổi từ các đai áp cao chí tuyến về các đai áp thấp khoảng vĩ độ 60°.

- Hoàn lưu khí quyển:

+ Sự chuyển động của không khí giữa các đai khí áp cao và thấp tạo thành hệ thống gió thổi vòng tròn gọi là hoàn lưu khí quyển.

+ Tín phong và gió Tây ôn đới tạo thành hai hoàn lưu khí quyển quan trọng nhất trên bề mặt Trái Đất.

Đề thi giữa kì 2 môn Địa lý lớp 6 năm 2022 - Đề số 2

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Khoáng sản là gì?

A. Các loại đá do nhiều loại khoáng vật khác nhau kết hợp lại.

B. Các loại nham thạch ở trong lớp vỏ Trái Đất.

C. Những tích tụ tự nhiên của khoáng vật.

D. Khoáng vật và các loại đá có ích.

Câu 2: Dựa vào tính chất và công dụng, khoáng sản được chia thành mấy nhóm?

- A. 5 nhóm
- B. 4 nhóm
- C. 3 nhóm
- D. 2 nhóm

Câu 3 : Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển ra:

- A. 4 tầng
- B. 3 tầng
- C. 5 tầng
- D. 2 tầng

Câu 4: Các tầng khí quyển lần lượt từ mặt đất lên là:

- A. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
- B. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.
- C. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.
- D. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

Câu 5: Tại sao có sự khác biệt về nhiệt độ giữa đất và nước?

- A. Do trên mặt đất có động thực vật sinh sống.
- B. Do nước có nhiều thủy hào sản cần nhiều không khí để hô hấp.
- C. Do lượng nhiệt chiếu xuống đất và nước khác nhau.
- D. Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.

Câu 6: Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** khi nói về sự thay đổi của nhiệt độ?

- A. Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao.
- B. Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ.

- C. Nhiệt độ không khí thay đổi theo màu đất.
- D. Nhiệt độ không khí thay đổi tùy theo vị trí gần hay xa biển.

Câu 7: Ở hai bên xích đạo, gió thổi một chiều quanh năm từ vĩ độ 300 Bắc và Nam về xích đạo là gió?

- A. Gió Tín Phong.
- B. Gió mùa đông Bắc.
- C. Gió mùa đông Nam.
- D. Gió Tây ôn đới.

Câu 8: Ở miền Trung nước ta, vào mùa hè có gió khô nóng thổi vào, đó là gió:

- A. Gió Nam.
- B. Gió Đông Bắc.
- C. Gió Tây Nam.
- D. Gió Đông.

Câu 9: Sự phân hóa khí hậu trên bề mặt Trái Đất phụ thuộc vào nhiều nhân tố nào?

- A. Vị trí gần hay xa biển
- B. Vĩ độ
- C. Dòng biển
- D. Địa hình

Câu 10: Đặc điểm nào **không đúng** với khí hậu đới nóng?

- A. Lượng mưa trung bình năm từ 1.000 - 2.000 mm.
- B. Có gió Tín phong thổi thường xuyên.
- C. Quanh năm nóng.
- D. Có góc chiếu của ánh sáng mặt trời rất nhỏ.

Phần tự luận

Câu 1 (2 điểm): Trình bày đặc điểm cấu tạo của lớp vỏ khí (lớp khí quyển)?

Câu 2 (3 điểm): Nêu đặc điểm của khí hậu ôn đới? Gió thổi trong đới này chủ yếu là gió gì?

Đáp án đề thi Địa lý lớp 6 giữa kì 2 năm 2022 (Đề số 2)**Phần trắc nghiệm**

Câu 1: Khoáng sản là những khoáng vật và đá có ích được con người khai thác và sử dụng.

Chọn: D

Câu 2: Dựa vào tính chất và công dụng, khoáng sản được chia làm 3 nhóm, đó là khoáng sản năng lượng, kim loại và khoáng sản phi kim loại.

Chọn: C

Câu 3: Dựa vào đặc tính của lớp khí quyển người ta chia khí quyển thành 3 tầng, đó là tầng đối lưu, tầng bình lưu và các tầng cao của khí quyển.

Chọn: B

Câu 4: Thứ tự các tầng khí quyển theo thứ tự sát mặt đất lên cao là tầng đối lưu, tầng bình lưu và trên cùng là các tầng cao của khí quyển.

Chọn: A

Câu 5: Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau. Sự tăng, giảm nhiệt độ của mặt đất và mặt nước rất khác nhau.

Chọn: D

Câu 6: Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ; theo độ cao và theo vị trí gần hay xa biển.

Chọn: C

Câu 7: Tín phong là gió thổi từ các đai áp cao chí tuyến (vĩ độ 30° Bắc và Nam) về áp thấp xích đạo.

Chọn: A

Câu 8: Ở miền Trung nước ta, vào mùa hè có gió khô nóng thổi vào, đó là gió: Tây Nam (thổi theo hướng tây nam bị dãy Trường Sơn chắn) hay còn gọi là gió phơn.

Chọn: C

Câu 9: Sự phân hóa khí hậu trên bề mặt Trái Đất phụ thuộc vào nhiều nhân tố trong đó quan trọng nhất là vĩ độ.

Chọn: B

Câu 10: Đặc điểm đới nóng: Quanh năm có góc chiếu ánh sáng Mặt Trời tương đối lớn, thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch nhau ít và quanh năm nóng. Lượng mưa trung bình năm khoảng từ 1000 – 2000mm và trên 2000mm, gió Tín phong là loại gió thổi thường xuyên ở đới nóng.

Chọn: D

Phần tự luận

Câu 1:

* Khí quyển (lớp vỏ khí) là lớp không khí bao quanh Trái Đất.

* Khí quyển có 3 tầng, đó là tầng đối lưu, tầng bình lưu và các tầng cao của khí quyển.

- Tầng đối lưu (0 → 16km)

+ Tập trung tới 90% không khí. Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.

+ Nhiệt độ giảm dần khi lên cao: Trung bình cứ lên cao 100m thì nhiệt độ giảm 0,6° C.

+ Là nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng: Mây mưa sấm chớp...

- Tầng bình lưu (16 → 80km): Lớp Ôzôn ngăn cản những tia bức xạ mặt trời có hại cho sinh vật và con người.

- Các tầng cao của khí quyển (> 80km): Không khí cực loãng và không có quan hệ trực tiếp với đời sống của con người.

Câu 2:

- Đặc điểm của khí hậu ôn đới:
- + Góc chiếu của ánh sáng mặt trời và thời gian chiếu sáng trong năm chênh nhau nhiều.
- + Lượng nhiệt trung bình. Các mùa thể hiện rất rõ trong năm.
- + Lượng mưa trong năm dao động từ 500mm đến 1.000mm.
- Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Tây ôn đới.